TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Khu 5, xã S (nay là khu V 3, thị trấn C), huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng B, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Khu 5, xã S (nay là khu V 3, thị trấn C), huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn Hùng B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Hùng B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND TT C;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Hồng